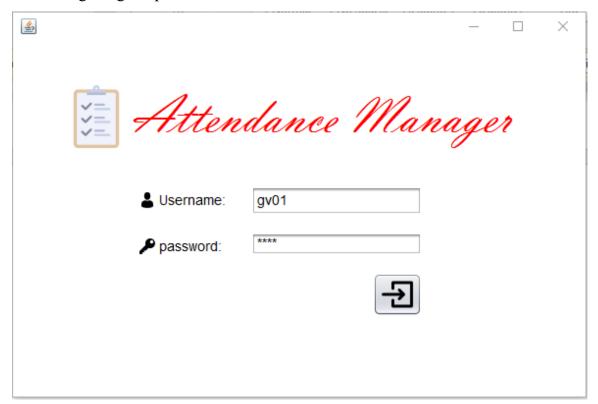
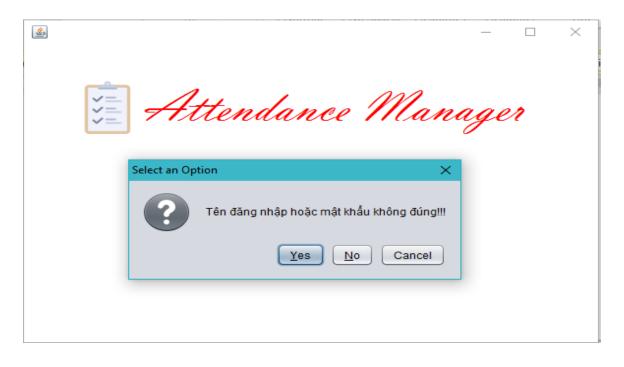
STT	Tên Chức Năng	Điểm Số (Thang 10)
1	Tạo môn học, qui định tên mã môn, tên môn, thời khóa	10
	biểu (ngày bắt đầu học, ngày kết thúc môn, 15 tuần,	
	thứ trong tuần, giờ bắt đầu, giờ kết thúc, tên phòng học).	
2	Add danh sách sinh viên vào môn học. Danh sách này	10
	có thể được check chọn, hoặc nhập sinh viên mới, hoặc	
	import từ CSV (chương trình sẽ có chức năng lấy	
	template CSV, giáo vụ nhập theo template, và import	
	trở lại).	
3	Xem kết quả điểm danh: chọn môn, hiển thị n dòng là n	10
	sinh viên, và 15 cột là 15 tuần. Có thể edit 1 ô điểm	
	danh (đánh dấu vắng hoặc đánh dấu có mặt)	
4	Điểm danh. Chỉ điểm danh khi chọn chức năng đúng	10
	ngày, giờ.	
5	Xem kết quả điểm danh của mình, hiển thị những hôm	10
	nào vắng, hôm nào có đi học, hôm nào chưa có dữ liệu	
	(do chưa có ngày).	
6	Đổi password	10
7	sv mới vào hệ thống, sẽ được phát sinh	10
	username/password là MSSV/MSSV. Khi sv log in lần	
	đầu, phải bắt buộc sv đổi password.	
8	Mật khẩu phải được hash dưới CSDL.	10

#### 1. Chức năng đăng nhập

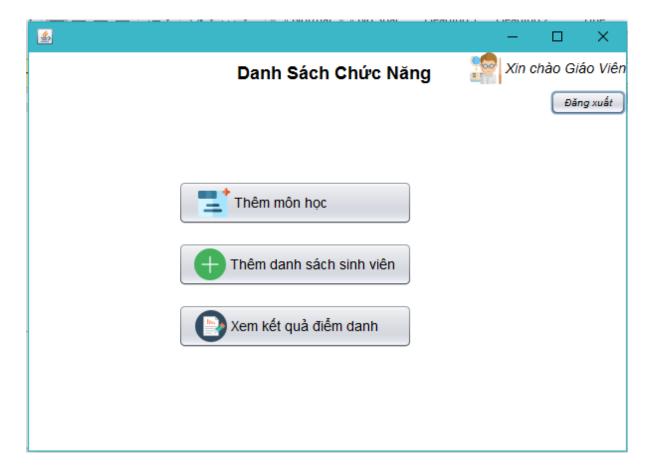


- Nếu là giáo vụ thì nhập tên là gv01 mật khẩu là gv01
- Là sinh viên thì lần đăng nhập đầu tiên nhập tên sinh viên cho cả hai
- Hệ thống kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu tồn tại thì chuyển đến menu chức năng tương ứng, ngược lại thông báo thất bại

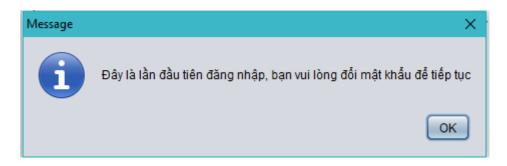
### 1.1. Trường hợp thất bại



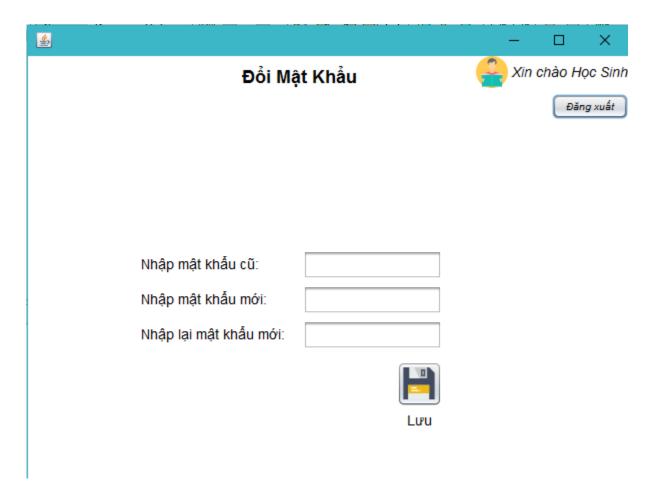
#### 1.2.1. Trường hợp thành công và vai trò là Giáo vụ



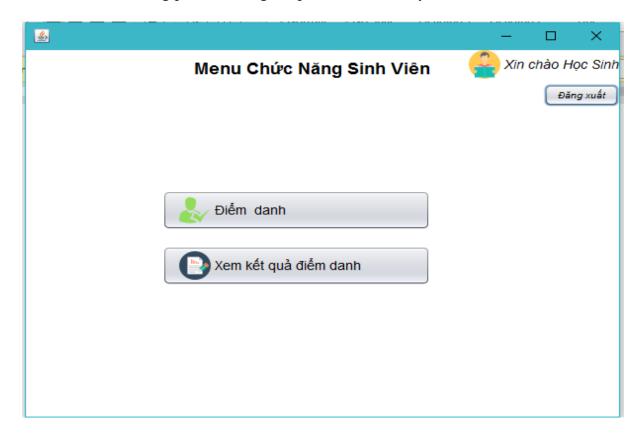
### 1.2.2. Trường hợp thành công vai trò là Sinh viên



 Kiểm tra nến là lần đăng nhập đầu tiên thì xuất thông báo như trên và chuyển đến màn hình đổi mật khẩu

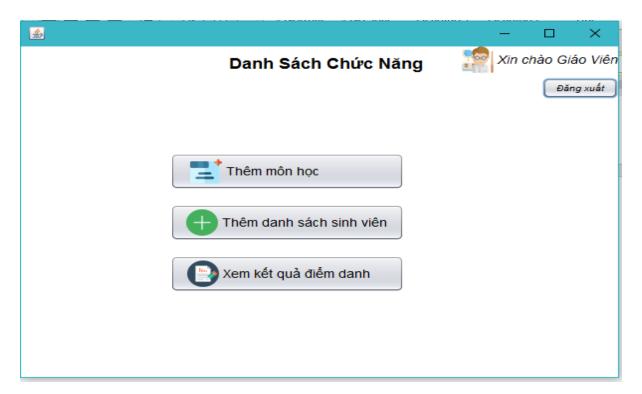


- Nếu không phải lần đăng nhập đầu tiên thì chuyển đến menu của sinh viên



#### 2. Tạo môn học

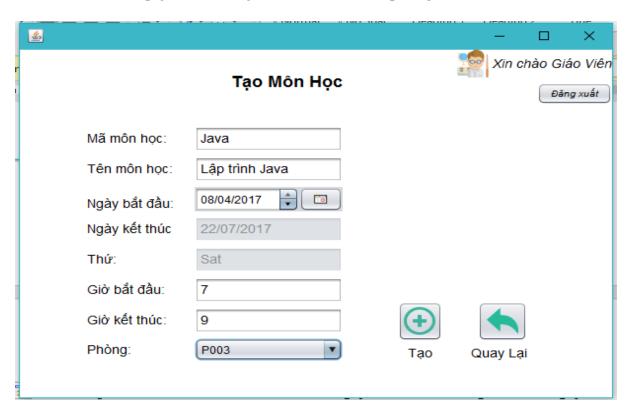
 Sau khi đăng nhập thành công, tại menu chức năng bấm chọn "Thêm môn học"



- Màn hình chuyển đến chức năng Thêm môn học

<u>\$</u>			_		×
	Tạo Môn Học		Xin cl	hào Giá	o Viên g xuất
Mã môn học:					
Tên môn học:					
Ngày bắt đầu:	April 15, 2017				
Ngày kết thúc	29/07/2017				
Thứ:	Sat				
Giờ bắt đầu:					
Giờ kết thúc:		<b>(+)</b>			
Phòng:	P001	Tạo	Quay Lạ	i	

- Nhập mã môn học, tên môn học, chọn ngày bắt đầu hệ thống sẽ tự set ngày kết thúc bằng bằng 15 tuần kể từ ngày bắt đầu và thứ là thứ của ngày bắt đầu, nhập giờ bắt đầu, giờ kết thúc và chọn phòng sau đó bấm button "Tạo".



 Hệ thống kiểm tra Môn học đã tồn tại chưa nếu chưa thì cho phép tạo và thông báo thành công



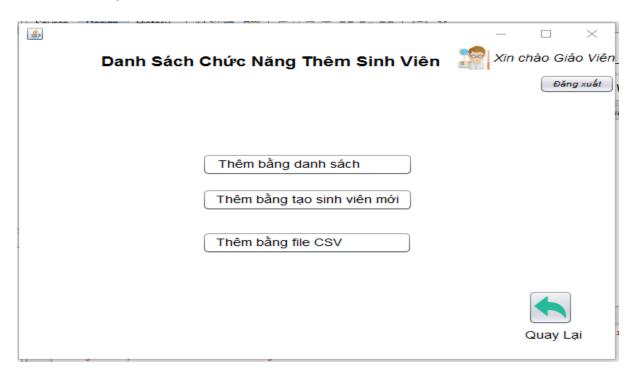
- Nếu đã tồn tại thông báo thất bại



- 3. Chức năng Thêm danh sách Sinh viên
  - Sau khi đăng nhập thành công, tại menu chức năng bấm chọn "Thêm danh sách sinh viên"



- Màn hình chuyển đến menu thêm danh sách sinh viên với 3 chức năng: thêm bằng danh sách (check chọn), thêm bằng tạo mới sinh viên, Thêm bằng CSV.

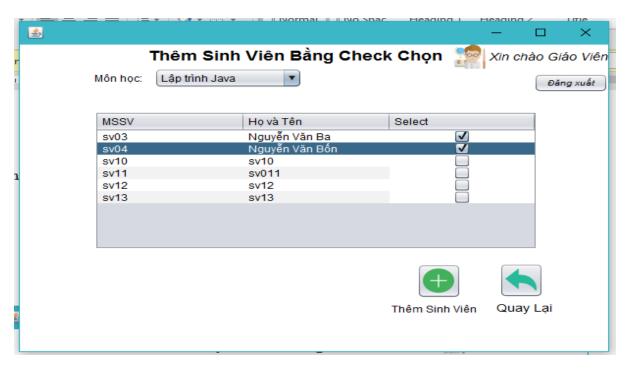


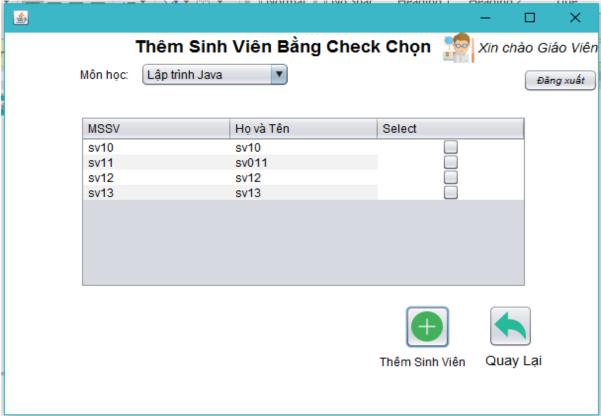
- 3.1. Thêm bằng danh sách (Check chọn)
- Tại menu thêm học sinh bấm "Thêm bằng danh sách", màn hình chuyển đến chức năng thêm bằng danh sách



- Tại đây xuất ra danh sách sinh viên chưa có trong môn học được chọn tại combobox môn học, mồi lần thay đổi combobox thì danh sách được thay

đổi theo, sau đó check và bên cột select vị trí muốn thêm sinh viên và bấm button "Thêm sinh viên", hệ thống kiểm tra, thêm sinh viên và load lại danh sách sinh viên





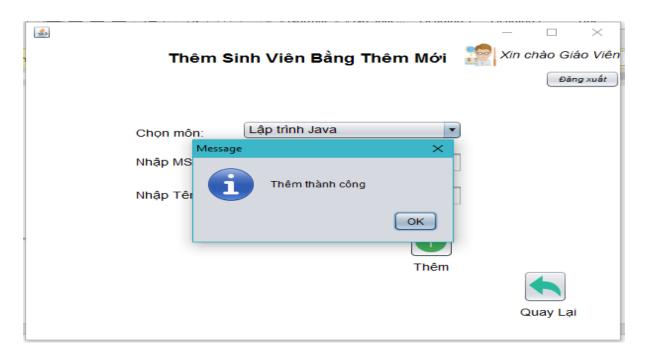
Như vậy là đã thành công.

- 3.2. Thêm bằng tạo sinh viên mới
- Tại menu thêm học sinh bấm "Thêm bằng tạo sinh viên mới", màn hình chuyển đến chức năng thêm học



- Chọn môn học muốn thêm, nhập MSSV và tên sinh viên vào, hệ thống kiểm tra sinh viên chưa tồn tại thì thêm vào đồng thời tạo tài khoản mà mật khẩu đăng nhập cho sinh viên này, tồn tại thì báo không thành công.

<b>\$</b>	I Worman I I Wo Shar Reading	—		×
Thêm Sinh \	/iên Bằng Thêm Mới	Xin c	hào Giá	o Viên
			Đăng	xuất
Chọn môn: Lập	trình Java			
Nhập MSSV: sv15	5			
Nhập Tên: Hồ H	Hoàn Hảo			
	Thêm			
	mem		4	
		Q	uay Lại	
AND THE TOTAL COLUMN TO STATE AND THE ST				



### 3.3. Thêm bằng CSV

- Tại menu chức năng thêm sinh viên chọn "Thêm bằng CSV", màn hình chuyển đến chức năng thêm bằng CSV

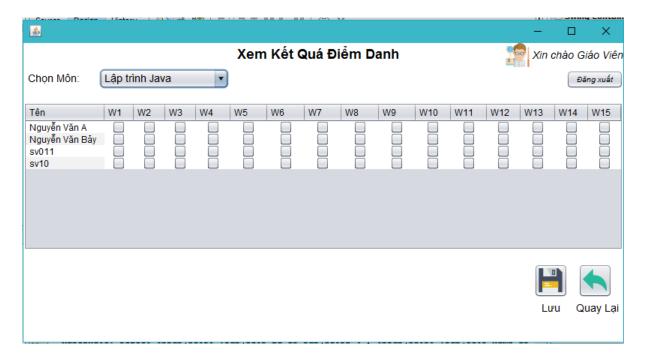


- Chọn môn và bấm Thêm từ CSV hệ thống kiểm tra và thông báo kết quả nếu thành công thì báo thành công, ngược lại báo thất bại
- File CSV với cấu trúc: MSSV1 Tên sinh viên1\_ MSSV2 Tên sinh viên2\_



#### 4. Xem kết quả điểm danh

- Tại menu chức năng chọn "Xem kết quả điểm danh", mà hình chuyển đến chức năng xem kết quả điểm danh

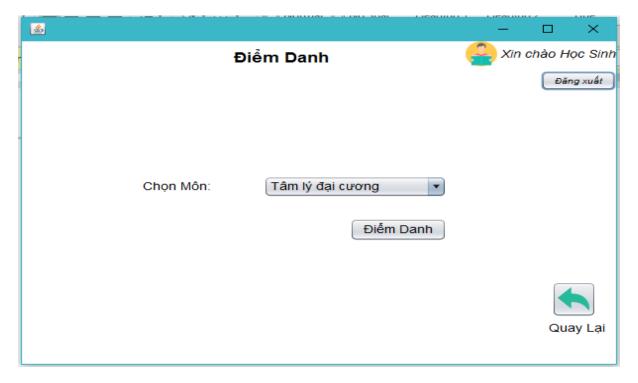


Chọn môn học tại combobox môn học, bên dưới sẽ hiện ra danh sách sinh viên tương ứng, W1->W15 là kết quả điểm danh của sinh viên, chưa check nghĩa là chưa có điểm danh, giáo vụ check vào tuần muốn điểm danh và bấm lưu để lưu kết quả, màn hình thông báo thành công

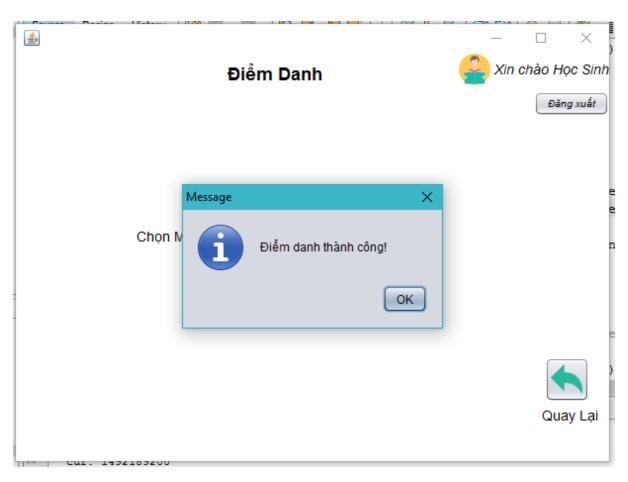


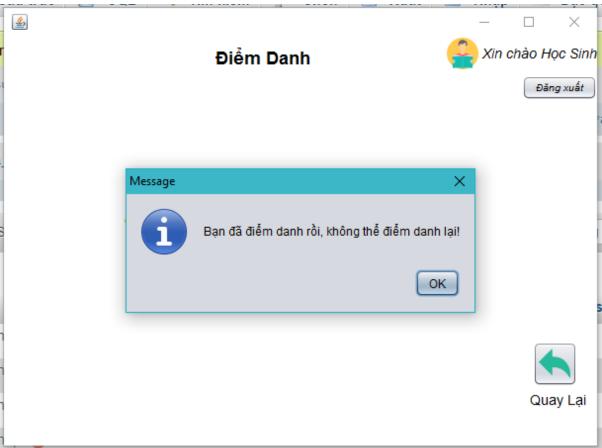
# 5. Điểm danh

- Tại menu chức năng của sinh viên bấm "Điểm danh", màn hình chuyển đến chức năng điểm danh



Chọn môn và bấm điểm danh, hệ thống kiểm tra trùng ngày so với 15 buổi và thời gian điểm danh trong khoảng thời gian bắt đầu và kết thúc của môn học thì cho phép điểm danh và thông báo thành công, nếu không đúng ngày thông báo chưa đến lúc điểm danh quay lại sau, nếu điểm danh rồi và thời gian hợp lý thông báo đã điểm danh không điểm danh được nữa

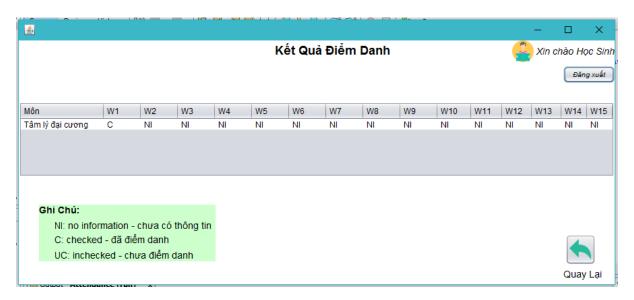






## 6. Xem kết quả điểm danh

 Tại menu chức năng bấm "Xem kết quả điểm danh", màn hình chuyển đến chức năng xem kết quả điểm danh, và xuất danh sách tất cả môn học và kết quả điểm danh của sinh viên này



## 7. Đổi password

- Tại màn hình đổi password, nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới.



 Kiểm tra mật khẩu hiện tại không đúng thì báo lỗi, kiểm tra nếu nhập lại mật khẩu mới không đúng thì báo lỗi



- Nếu đúng hết thông báo đổi thành công



- 8. Sinh viên mới vào hệ thống, sẽ được phát sinh username/password là MSSV/MSSV. Khi sv log in lần đầu, phải bắt buộc sv đổi password.
  - Ở chức năng thêm sinh viên, mỗi lần thêm thành công sẽ phát sinh username/password là MSSV/MSSV.
  - Sinh viên login lần đầu cũng bắt đổi password
- 9. Mật khẩu được hash dưới CSDL
  - Password của mỗi tài khoản đều đã được hash MD5 trước khi lưu xuống



#### 10. Chức năng khác

- Đăng xuất, back về chức năng trước